

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2023.

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 31/3/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Có mặt.

Có Luật sư Trần Mộng H - thuộc văn phòng Luật sư Trần Mộng H, tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 335/2 ấp 2, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình xét xử, bà Trần Thị Thanh Bạch là nguyên đơn trình bày:* Bà và ông Nguyễn Hoài N kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 07/12/2020. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc

nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Đình N, sinh ngày 12/01/2021, trước đây con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng nhưng khi ông N đến rước con về chơi và giữ nuôi con cho đến nay. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có nợ chung.

- Ông Nguyễn Hoài N là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của bà B về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Do bất đồng quan điểm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện nay hai người không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung như bà B trình bày. Con chung do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay con chung được chăm sóc, học hành, phát triển rất tốt nên ông không muốn thay đổi tình trạng nuôi con, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có nợ chung.

- Luật sư Trần Thanh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu: Về hôn nhân: Đề nghị cho bà Trần Thị Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N. Về con chung: Con chung của hai đương sự tên Nguyễn Đình N, sinh ngày 12/01/2021, hiện nay chưa được 36 tháng tuổi, ông N đang trực tiếp nuôi con. Bà B có yêu cầu được nuôi con và đưa ra chứng cứ đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giao con chung cho bà B được trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Thanh B xin ly hôn với ông Nguyễn Hoài N, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Trần Thị Thanh B và ông Nguyễn Hoài N được tổ chức lễ cưới vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 07/12/2020, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Trần Thị Thanh B và ông Nguyễn Hoài N, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà B và ông N đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2022 đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Nay bà B xin ly hôn, ông N đồng ý ly hôn. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Trần Thị Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có một người con chung tên Nguyễn Đình N, sinh ngày 12/01/2021, hiện nay ông N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông N xuất trình chứng cứ hiện nay ông đủ điều kiện nuôi con, có công việc, thu nhập ổn định, lương và phụ cấp là 13.000.000 đồng/tháng, thời gian qua ông chăm sóc nuôi dưỡng con tốt nên yêu cầu giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Bà B cũng xuất trình chứng cứ hiện nay bà có đủ điều kiện nuôi con, có việc làm và thu nhập ổn định, lương và phụ cấp là 12.500.000 đồng/tháng; con bà hiện nay dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét thấy con chung của hai đương sự hiện nay dưới 36 tháng tuổi và bà B khai trình có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần thiết buộc ông Nguyễn Hoài Nhân phải giao con chung tên Nguyễn Đình N, sinh ngày 12/01/2021 cho bà Trần Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Nguyễn Hoài N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp, nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai đương sự khai trình không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Hai đương sự cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hoài N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N.

2. Về nuôi con chung: Buộc ông Nguyễn Hoài N có trách nhiệm giao con chung tên Nguyễn Đình N, sinh ngày 12/01/2021 cho bà Trần Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Bạch đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0008238 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Bé – Nguyễn Thị Bích Tuyền

Phạm Văn Thái